

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày: 20/5/2021*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Hiếu

- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HS ngày 22/4/2021 đối với bị cáo:

Võ Linh G, Sinh ngày: 28/10/2002; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Tân G, thành phố H, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H và bà: Nguyễn Thị O; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/10/2016 bị Công an phường Tân G, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 0005804/QĐ-XPHC; Ngày 10/11/2016 bị Công an phường Tân G, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 0005805/QĐ-XPHC; Ngày 27/06/2017 bị Công an phường Tân G, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức Cảnh cáo theo Quyết định số 0005804/QĐ-XPHC; Ngày 25/11/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân G ra Quyết định số 01/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo trong thời hạn 06 tháng đến ngày 25/05/2017 chấp hành xong quyết định; Ngày 28/09/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với thời hạn 18 tháng theo

Quyết định số 11/2017/QĐ-TA đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong quyết định trở về địa phương; Ngày 08/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 62/2019/HS-ST. Thi hành án tại Trại giam số 6, tỉnh Nghệ An đến ngày 17/05/2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương (Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà T (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Chị Phan Thị H; sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Kế toán; Trú tại: Tổ dân phố Tân Y, phường Văn Y, thành phố H, tỉnh Hà T (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Quốc C; sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Bắc H, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn L; sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Cán bộ trung tâm thể dục thể thao Hà T; Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Thạch Q, thành phố H, tỉnh Hà T (có mặt).

2. Anh Nguyễn Thái T; sinh năm: 1967; Nghề nghiệp: Công nhân công ty TNHH Công nghiệp HBE; Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/12/2020, Võ Linh G mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng (không rõ biển kiểm soát) của người bạn tên H (không rõ thông tin, địa chỉ) để đi vào huyện Cẩm X, tỉnh Hà T chơi. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô đi về thành phố H, tỉnh Hà T. Khi về đến khu vực đường 26/3 thì G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. G điều khiển xe đi lòng vòng để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà chị Phan Thị H (sinh năm 1983) ở tổ dân phố Tân Y, phường Văn Y, thành phố H thấy cửa cổng và cửa chính mở nên G dựng xe máy bên ngoài cổng rồi đi vào bên trong nhà chị H. G đi đến phòng ngủ thứ hai thì phát hiện trên kệ để ti vi có chiếc túi xách màu xanh bên trong có số tiền 36.900.000 đồng của chị H (gồm số tiền 600.000 đồng để ngăn bên ngoài túi; ngăn lớn túi chứa: 20.000.000 đồng buộc bằng dây chun, 9.000.000 đồng được kẹp trong tờ giấy A4, số tiền 2.000.000 đồng kẹp trong ½ tờ giấy A4, 01 phong bì có số tiền 500.000 đồng; 2.800.000 đồng để ở ngăn nhỏ của túi có khóa kéo. Số tiền 2.000.000 đồng được để trong chiếc ví da màu xanh, bên trong ví da còn có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị H, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của ngân hàng ACB đều mang tên Phan Thị H) nên G lấy trộm cầm trên tay rồi lục tìm tài sản khác. G phát hiện 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen để ở trên giường, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 máy Ipad màu vàng của

chị H để ở trên bàn trang điểm nên lấy trộm bỏ vào trong túi quần. Sau khi lấy trộm số tài sản trên G đi ra bên ngoài điều khiển xe đi đến khu vực sông Cụt mở túi xách ra thấy bên trong có 01 tập tiền gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau nên lấy bỏ vào trong túi quần rồi vứt chiếc túi xách xuống bờ sông, G không lục soát hết các ngăn trong chiếc túi xách. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng và 01 máy Ipad màu vàng do có cài đặt mật khẩu nên G đã vứt xuống sông Cụt. Sau đó G điều khiển xe đi về trả cho người bạn tên H và kiểm đếm số tiền vừa lấy trộm được 8.700.000 đồng, số tiền này G đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng vài ngày sau, G đưa chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen đi đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Quốc C (sinh năm 1976, trú tại phường Bắc H, thành phố H). G nói là máy điện thoại của G nên anh C đồng ý mua với giá 100.000 đồng, số tiền này G đã tiêu xài hết. Sau khi bị mất tài sản chị Phan Thị H đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến ngày 13/01/2021, anh Lê Văn L (sinh năm 1974, trú tại phường Thạch Q, thành phố H) trong quá trình dọn dẹp vệ sinh tại khu vực Sân vận động tỉnh Hà T thuộc phường Nam H, thành phố H phát hiện chiếc túi xách màu xanh của chị H bên trong có chiếc ví da màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị H, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB đều mang tên Phan Thị H và số tiền 2.010.000 đồng nên đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố H xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố H xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đã qua sử dụng trị giá 2.200.000 đồng; 01 Ipad màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.100.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu xanh đã qua sử dụng trị giá 120.000 đồng

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TPHT ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Võ Linh G về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Linh G từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh khó khăn, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối với số tiền 8.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trị giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng trị giá 2.200.000 đồng, 01 Ipad màu vàng trị giá 1.100.000 đồng, 01 chiếc túi xách màu xanh trị giá 120.000 đồng. Bị cáo không thừa nhận số tiền mặt đựng trong túi là 36.900.000 đồng như bị hại đã khai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại chị Phan Thị H trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 09/12/2020, tại nhà chị H ở tổ dân phố Tân Y, phường Văn Y, thành phố H, tỉnh Hà T đã bị kẻ gian đột nhập lấy trộm 01 chiếc túi xách màu xanh bên trong có số tiền 36.900.000 đồng (gồm số tiền 600.000 đồng để ngăn bên ngoài túi; ngăn lớn túi chứa: 20.000.000 đồng buộc bằng dây chun, 9.000.000 đồng được kẹp trong tờ giấy A4, số tiền 2.000.000 đồng kẹp trong $\frac{1}{2}$ tờ giấy A4, 01 phong bì có số tiền 500.000 đồng; 2.800.000 đồng để ở ngăn nhỏ của túi có khóa kéo. Số tiền 2.000.000 đồng được để trong chiếc ví da màu xanh, bên trong ví da còn có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị H, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của ngân hàng ACB đều mang tên Phan Thị H) và một số tài sản khác như: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, 01 Ipad màu vàng. Đối với số tài sản trên thì tôi đã được Cơ quan điều tra trả lại 2.010.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, 01 chiếc túi xách, 01 ví da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị H, 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM của ngân hàng ACB đều mang tên Phan Thị H. Tổng số tiền còn lại là 38.190.000 đồng tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho tôi.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc C trình bày: khoảng 18 giờ ngày tôi không nhớ cụ thể (cách đây khoảng 15 ngày), tôi có mua một chiếc điện thoại di động Nokia của một thanh niên không quen biết với giá 100.000 đồng. Sau đó được Cơ quan điều tra thông báo chiếc điện thoại là tang vật của vụ án nên tôi đã tự nguyện nộp lại cho cơ quan điều tra. Tôi không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có. Số tiền trên tôi cho bị cáo không yêu cầu phải bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng anh Lê Văn L trình bày: ngày 13/01/2021, trong quá trình dọn dẹp vệ sinh tại khu vực Sân vận động tỉnh Hà T thuộc phường Nam H, thành phố H phát hiện chiếc túi xách màu xanh bên trong có chiếc ví da màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị H, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng ACB đều mang tên Phan Thị H và số tiền 2.010.000 đồng nên tôi đã giao nộp toàn bộ tài sản trên cho Cơ quan Công an phường Nam H, thành phố H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người làm chứng anh Nguyễn Thái T trình bày: ngày 04/12/2020 do gia đình có việc cần tiền nên tôi hỏi vay của chị Phan Thị H số tiền 20.000.000 đồng và được chị H cho vay. Đến ngày 08/12/2020, tôi trả lại số tiền trên cho chị H tại phòng làm việc của chị H, khi giao số tiền trên gồm có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được tôi buộc thành một tập bằng dây chun, khi nhận tiền xong tôi thấy chị H bỏ vào trong chiếc túi màu xanh mà chị H sử dụng thường ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Võ Linh G khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 09/12/2020, Võ Linh G đột nhập vào nhà chị Phan Thị H ở tổ dân phố Tân Y, phường Văn Y, thành phố H, tỉnh Hà T lấy trộm 01 chiếc túi xách màu xanh trị giá 120.000 đồng bên trong có số tiền 8.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng trị giá 2.200.000 đồng; 01 chiếc Ipad màu vàng trị giá 1.100.000 đồng của chị Phan Thị H.

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ thừa nhận trong túi xách bị cáo lấy trộm số tiền 8.700.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai chị Phan Thị H về nguồn gốc số tiền, lời khai người làm chứng anh Nguyễn Thái T, anh Lê Văn L cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy: lời khai của bị cáo Võ Linh G có nhiều mâu thuẫn đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt, vị trí bị cáo vứt chiếc túi xách. Mặt khác, bị cáo cũng thừa nhận không lục soát hết các ngăn của chiếc túi xách, không biết trong túi xách còn sót lại số tiền 2.010.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định lời khai của bị cáo là không đúng sự thật khách quan của vụ án. Lời khai bị hại chị Phan Thị H phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tổng số tiền trong túi xách chị H bị G lấy trộm là 36.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản G lấy trộm tại nhà của chị Phan Thị H là 40.420.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Võ Linh G phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Nguyễn Quốc C là người nhận mua chiếc điện thoại Nokia màu đen nhưng anh C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp. Đối với người đàn ông tên H cho bị cáo Võ Linh G mượn xe, sau đó bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp nhưng thông tin về đối tượng không đầy đủ nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ sau là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, tại phiên

tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân 01 lần bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”, 01 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện rắn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Võ Linh G là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền mặt và tài sản bị mất trộm chưa thu hồi được, chị Phan Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 38.190.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là chính đáng, có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bị cáo Võ Linh G phải bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 38.190.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc C không yêu cầu nhận lại số tiền 100.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại từ bị cáo Võ Linh G nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Võ Linh G** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Võ Linh G 27 (hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Võ Linh G phải bồi thường cho chị Phan Thị H số tiền 38.190.000 đồng. Kể từ ngày chị Phan Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Võ Linh G không thi hành được, thì hàng tháng Võ Linh G còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Linh G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.909.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Trại giam CA Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Sở tư pháp Hà T;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Duy Cừ

Trần Quốc Dũng